

Mã nhận dạng : 002818

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Môn học: Thực tập tốt nghiệp (XNK) (226182) - Nhóm 02

CBGD: BỘ MÔN QT XUẤT NHẬP KHẨU (260091)

Số SV có mặt: 87

Số bài thi: 87

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	2120200209	DƯƠNG THỊ KIM ANH	11/10/2002	CCQ2020G			Anh			7.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2120200069	NGÔ THỊ MINH ANH	02/02/2002	CCQ2020C			Anh			8.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2120200319	NGUYỄN THỊ KIM ANH	26/06/2002	CCQ2020J			Kim			5.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2120200138	NGUYỄN THỊ MAI ANH	16/02/2002	CCQ2020E			Mai			6.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2120200293	NGUYỄN THỊ TUYẾT BĂNG	17/09/2002	CCQ2020G			Tuyết				(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2120200036	BÙI THỊ NHƯ BÌNH	01/01/2002	CCQ2020B			Bình			7.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2120200296	VĂN THỊ CẨM BÌNH	27/11/2001	CCQ2020I			Cẩm			7.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2120200210	VĂN THỊ HỒNG CẨM	24/02/2002	CCQ2020G			Hồng			7.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2120200338	HOÀNG THỊ MINH CHÂU	14/04/2002	CCQ2020J			Minh			7.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2120200140	LƯU KIM CHÂU	28/06/2002	CCQ2020E			Kim			7.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2120200298	ĐẶNG THỊ MỸ ĐIỀU	04/01/2002	CCQ2020I			Mỹ			7.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2120200340	VŨ THỊ KIM DUNG	14/02/2002	CCQ2020J			Kim			5.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2120200341	LÊ THỊ PHƯƠNG DUYÊN	08/08/2002	CCQ2020J			Phương			8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2120200178	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	10/05/2002	CCQ2020F			Mỹ			8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2120200343	NGUYỄN DUY ĐÔNG	21/05/2002	CCQ2020J			Duy			7.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2120200074	ĐÌNH NGUYỄN NHẬT HÀO	10/04/2002	CCQ2020C			Nhật			5.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	2120200346	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	29/04/2002	CCQ2020J			Thu			8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	2120240099	PHẠM THỊ HẰNG	13/01/2002	CCQ2020I			Phạm			8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	2120200213	TRẦN THỊ HẰNG	11/10/2002	CCQ2020G			Trần				(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	2120200347	NGÔ NGỌC HÂN	04/12/2002	CCQ2020J			Ngô			7.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Mã nhận dạng : 002818

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: Thực tập tốt nghiệp (XNK) (226182) - Nhóm 02
CBGD: BỘ MÔN QT XUẤT NHẬP KHẨU (260091)

Số SV có mặt: 87
Số bài thi: 87
Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
21	2120200145	NGUYỄN THANH HẬU	23/02/2002	CCQ2020E			Hau			7.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	2120200348	TRẦN THỊ NHƯ	22/09/2002	CCQ2020J			Hien			6.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	2118200110	VŨ LÊ NHƯ	06/02/2000	CCQ1820B			Nhu			8.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	2120200182	HOÀNG THỊ HOA	11/03/2001	CCQ2020F			hoa			7.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	2120200183	HUỖNH THỊ HOA	22/10/2002	CCQ2020F			Hoa			7.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	2120200216	PHẠM THỊ NGỌC HOÀNG	07/10/2002	CCQ2020G			Hoang			8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	2120200303	NGUYỄN HUỖNH BẢ	03/03/2002	CCQ2020I			Huy			7.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	2120200147	ĐẶNG ĐÌNH KHOA	17/08/2002	CCQ2020E			Khoa			7.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	2120200148	PHẠM THỊ THÚY KIỀU	18/01/2002	CCQ2020E			Kieu			8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	2120240104	NGUYỄN THỊ MỸ LÊ	31/10/2002	CCQ2020J			Le			8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	2120200112	HUỖNH THỊ ÁI LIÊN	08/01/2002	CCQ2020D			Lien			8.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	2120200330	ĐOÀN THỊ THÙY LINH	17/09/2002	CCQ2020F			Thuy			7.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	2120200223	NGUYỄN THỊ NHÃ LINH	17/07/2002	CCQ2020G			Nha			7.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	2120200150	TRẦN HOÀI LINH	28/12/2002	CCQ2020E			Hinh			7.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	2120200333	LÊ THỊ LỜI	23/08/2002	CCQ2020G							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	2120200187	NGUYỄN THỊ HẢI LY	11/09/2002	CCQ2020F			Ly			6.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
37	2120200226	NGUYỄN THỊ KHÁNH LY	03/04/2002	CCQ2020G			Nghe			8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	2120200190	LÊ THỊ MÃN	13/11/2001	CCQ2020F							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	2120200045	BÙI THỊ KIỀU MI	27/06/2002	CCQ2020B			Mi			8.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	2119200118	NGUYỄN THỊ ÁNH MINH	31/08/2000	CCQ1920D							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Số SV có mặt: 87

Số bài thi: 87

Số tờ giấy thi: 87

Môn học: **Thực tập tốt nghiệp (XNK) (226182) - Nhóm 02**CBGD: **BỘ MÔN QT XUẤT NHẬP KHẨU (260091)**

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm n
41	2120200153	BÙI LÊ KIỀU MY	13/07/2002	CCQ2020E			<i>vs</i>			8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7
42	2120200115	HUỖNH THỊ DIỄM MY	25/12/2002	CCQ2020D			<i>My</i>			7,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7
43	2120200258	NGUYỄN THỊ KIỀU MY	02/06/2002	CCQ2020H							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7
44	2120200154	TÔ HUỖNH THU MY	17/07/2002	CCQ2020E			<i>ng</i>			7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7
45	2120200259	TRẦN THỊ MY	30/01/2002	CCQ2020H			<i>Thy</i>			7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7
46	2120200117	TRẦN THỊ THẢO MY	27/05/2002	CCQ2020D			<i>Thy</i>			7,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7
47	2120260014	HOÀNG THỊ LÊ NA	21/01/2002	CCQ2020G			<i>na</i>			7,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7
48	2120200014	NGUYỄN TIẾN NAM	22/02/2000	CCQ2020A			<i>nm</i>			7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7
49	2120200325	ĐOÀN THỊ KIM NGÂN	02/12/2002	CCQ2020B			<i>Kim</i>			6,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7
50	2120200120	NGUYỄN TRẦN LÊ NGÂN	21/10/2002	CCQ2020D			<i>ln</i>			6,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7
51	2120200229	THÁI PHẠM KIM NGÂN	14/10/2002	CCQ2020G			<i>Kim</i>			7,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7
52	2120200262	LÊ THỊ THẢO NGUYỄN	06/02/2002	CCQ2020H			<i>Thy</i>			9,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7
53	2120200355	BÙI THỊ NHÃ	17/04/2002	CCQ2020J			<i>Thy</i>			8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7
54	2120200123	PHẠM YẾN NHI	28/04/2002	CCQ2020D			<i>Nhi</i>			6,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7
55	2120200158	LÊ THỊ NHỚ	13/10/2002	CCQ2020E			<i>Nho</i>			6,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7
56	2120200233	NGÔ THỊ NHỰC	16/01/2002	CCQ2020G							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7
57	2120200195	PHAN ĐẠT PHÚC	26/08/2002	CCQ2020F							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7
58	2120200022	HỒ HUY PHƯỚC	06/04/2000	CCQ2020A			<i>Phuoc</i>			7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7
59	2120200161	LÊ THỊ THANH PHƯƠNG	06/09/2002	CCQ2020E			<i>Phuong</i>			7,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7
60	2120200085	NGUYỄN THỊ NGỌC PHƯƠNG	04/01/2002	CCQ2020C			<i>Phuong</i>			6,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Số SV có mặt: ...87.....

Số bài thi: ...87.....

Số tờ giấy thi:

Môn học: Thực tập tốt nghiệp (XNK) (226182) - Nhóm 02

CBGD: BỘ MÔN QT XUẤT NHẬP KHẨU (260091)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm
61	2120200268	NGUYỄN THỊ THANH PHƯƠNG	22/05/2002	CCQ2020H			Phuong.			6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7
62	2120200021	TRƯƠNG THỊ TRÚC PHƯƠNG	08/03/2002	CCQ2020A			Truc			5,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7
63	2120200162	NGUYỄN CAO CẨM QUYÊN	08/01/2002	CCQ2020E			Cam Quyen			8,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7
64	2120200127	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	13/05/2002	CCQ2020D			Quynh			7,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7
65	2120240140	DƯƠNG THỊ THÚY TÀI	21/03/2002	CCQ2020H			Tai			7,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7
66	2120200088	ĐẶNG KIM THANH	21/02/2002	CCQ2020C			Thanh			8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7
67	2120200129	NGUYỄN ĐIỀU THẢO	28/02/2002	CCQ2020D			Thao			7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7
68	2120200235	NGUYỄN THU THẢO	26/06/2002	CCQ2020G			Thao.			8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7
69	2120200130	PHAN THỊ THẢO	14/03/2002	CCQ2020D			Thao			8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7
70	2120200164	PHẠM THỊ THANH THIÊN	15/11/2002	CCQ2020E			Thien			8,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7
71	2120200200	TRẦN THỊ THU	02/10/2002	CCQ2020F			Thu			9,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7
72	2120100230	LÊ THỊ MINH THƯ	19/01/2002	CCQ2020I			Thu			6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7
73	2120200237	NGUYỄN NGỌC MINH THƯ	23/02/2002	CCQ2020G			Thu			6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7
74	2120200273	LÊ THỊ MỸ TIÊN	09/07/2002	CCQ2020H			Mien			8,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7
75	2119200229	VŨ ĐẶNG THÚY TIÊN	04/06/2001	CCQ1920G						8,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7
76	2120200133	BÙI KIỀU TRANG	06/07/2002	CCQ2020D			Trang.			8,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7
77	2120200239	HUỲNH THỊ THÙY TRANG	18/07/2002	CCQ2020G			Trang			0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7
78	2120200166	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	25/08/2002	CCQ2020E			Trang			9,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7
79	2120200092	TRƯƠNG THỊ TRANG	11/11/2002	CCQ2020C			Trang			6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7
80	2120200029	HUỲNH NGUYỄN MỸ TRÂN	26/12/2002	CCQ2020A		7	Tran			7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ c

Môn học: **Thực tập tốt nghiệp (XNK) (226182) - Nhóm 02**

CBGD: **BỘ MÔN QT XUẤT NHẬP KHẨU (260091)**

Số SV có mặt: ...87...

Số bài thi: ...87...

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm
81	2120200316	NGUYỄN THỊ NGỌC TRẦN	18/12/2002	CCQ2020I			<i>[Signature]</i>			8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
82	2120200202	NGUYỄN QUỐC TRỊNH	08/10/1999	CCQ2020F			<i>[Signature]</i>			8.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
83	2120200337	LÊ THỊ THANH TRÚC	30/08/2002	CCQ2020I			<i>[Signature]</i>			8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
84	2120200292	NGUYỄN QUỐC TRUNG	30/09/2002	CCQ2020F			<i>[Signature]</i>			8.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
85	2120200241	TRẦN THỊ CẨM TÚ	30/06/2002	CCQ2020G			<i>[Signature]</i>			7.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
86	2120200203	NGUYỄN THÁI TUẤN	04/06/2002	CCQ2020F			<i>[Signature]</i>			7.8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
87	2120200278	NGUYỄN THỊ THANH TUYỀN	08/01/2002	CCQ2020H			<i>[Signature]</i>			7.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
88	2120200095	TRẦN THỊ ÁNH TUYẾT	30/04/2002	CCQ2020C			<i>[Signature]</i>			7.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
89	2120200065	NGUYỄN THỊ ÁNH VÂN	06/11/2002	CCQ2020B			<i>[Signature]</i>			7.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
90	2120200034	NGUYỄN THỊ THÚY VÂN	25/01/2002	CCQ2020A			<i>[Signature]</i>			7.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
91	2120200204	NGUYỄN THỊ KIỀU VI	17/09/2001	CCQ2020F			<i>[Signature]</i>			8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
92	2120200066	PHẠM THỊ TƯỜNG VI	04/11/2002	CCQ2020B			<i>[Signature]</i>			7.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
93	2120200170	VÕ THỊ THU VIÊN	18/08/2002	CCQ2020E			<i>[Signature]</i>			7.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
94	2120200098	HỒ THỊ THÚY VIỆT	05/10/2002	CCQ2020C			<i>[Signature]</i>			6.8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
95	2120200279	TRẦN ĐÌNH VŨ	26/11/2001	CCQ2020H			<i>[Signature]</i>			8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
96	2120120561	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VY	10/07/2002	CCQ2020E			<i>[Signature]</i>			8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)
97	2120200206	DƯƠNG THỊ KIM YẾN	30/11/2002	CCQ2020F			<i>[Signature]</i>			8.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6)

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

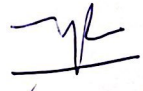
Môn học: **Thực tập tốt nghiệp (QT nhà hàng) (226153) - Nhóm 02**

CBGD: **BỘ MÔN NHÀ HÀNG (260093)**

Số SV có mặt: 22

Số bài thi: 22

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1 	Cán bộ coi thi 2 	G.Viên 
Đỗ Ngọc Hào		

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	TĐ
1	2120270186	NGUYỄN LẠC LAM ANH	31/12/2002	CCQ2027F						8,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
2	2120270040	PHAN THỊ MỸ HẠNH	24/07/2002	CCQ2027B						6,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
3	2120270006	PHAN PHONG HẢO	21/10/2002	CCQ2027A						7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
4	2120270148	NGUYỄN THÚY HẰNG	02/01/2002	CCQ2027E							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
5	2120270041	TRẦN HÀ KHÁNH HÂN	12/04/2002	CCQ2027B						8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
6	2120270011	NGUYỄN THỊ XUÂN HÒA	20/01/2001	CCQ2027A						7,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
7	2120270191	LÊ THỊ THU HUYỀN	20/08/2002	CCQ2027F						8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
8	2119270017	NGUYỄN THỊ HỒNG LOAN	26/02/2001	CCQ1927A						8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
9	2120270049	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	05/08/2002	CCQ2027B						6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
10	2120270194	LÊ NGUYỄN TRÀ MY	23/09/2002	CCQ2027F						7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
11	2120270017	TRẦN THỊ THANH NGÂN	01/01/2002	CCQ2027A						7,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
12	2120270197	PHAN XUÂN NHẬT	15/06/2000	CCQ2027F						7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
13	2120270021	NGUYỄN BÍCH PHƯƠNG	20/11/2002	CCQ2027A						6,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
14	2120270167	LÊ THỊ HỒNG PHƯƠNG	18/10/2002	CCQ2027E						7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
15	2120270058	TRẦN THẢO QUỲNH	18/06/2002	CCQ2027B							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
16	2120270201	HOÀNG THANH TÂM	02/05/2002	CCQ2027F						6,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
17	2120270025	BÙI THỊ THANH THỊNH	21/02/2002	CCQ2027A						5,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
18	2120270063	NGUYỄN THỊ HỒNG THƯƠNG	06/11/2002	CCQ2027B						7,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
19	2118270244	TRƯƠNG THÀNH TÍN	03/10/1998	CCQ1827C						7,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
20	2120270029	NGUYỄN THỊ NGỌC TƠ	23/11/2002	CCQ2027A						7,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

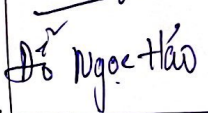
Mã nhận dạng : 002816

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Thực tập tốt nghiệp (QT nhà hàng) (226153) - Nhóm 02**
CBGD: **BỘ MÔN NHÀ HÀNG (260093)**

Số SV có mặt: 22
Số bài thi: 22
Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2
	
Đỗ Ngọc Hào	

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn
21	2120270065	ĐINH THỊ THU TRANG	04/04/2002	CCQ2027B						6,8	(V) 0 1 2 3 4
22	2120270068	VÕ QUANG TRUNG	23/12/2002	CCQ2027B						6,0	(V) 0 1 2 3 4
23	2120270031	ĐOÀN THỊ MỘNG UYÊN	20/01/2002	CCQ2027A						5,0	(V) 0 1 2 3 4
24	2120270174	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG VY	21/09/2002	CCQ2027E						6,0	(V) 0 1 2 3 4

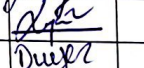
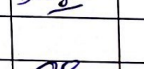
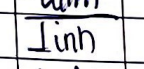
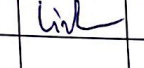
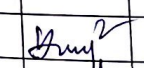
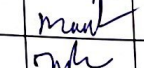
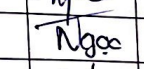
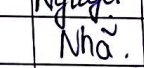
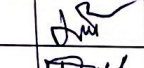
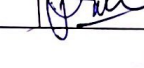
DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: Thực tập tốt nghiệp (QT khách sạn) (226152) - Nhóm 02
CBGD: BỘ MÔN KHÁCH SẠN (260092)

Số SV có mặt: 28.....
Số bài thi: 25.....
Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2
	
Đỗ Ngọc Thảo	

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm
1	2120260176	NGUYỄN VŨ BẢO	28/01/2002	CCQ2026F							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7
2	2118260204	VŨ THỊ NGỌC MAI	25/01/1999	CCQ1826C							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7
3	2120260004	VÕ HOÀNG DUY	13/05/2000	CCQ2026A						8,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7
4	2120260074	HUỖNH THỊ MỸ DUYÊN	07/08/2001	CCQ2026C						8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7
5	2120260075	NGÔ NGUYỄN NGỌC DUYÊN	10/06/2002	CCQ2026C						8,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7
6	2119260094	ĐỖ ĐỨC HOÀNG	10/06/1999	CCQ1926C							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7
7	2120260079	MAI NGUYỄN MINH HỘP	08/05/2001	CCQ2026C						8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7
8	2120260116	NGUYỄN THỊ NGỌC LÂM	11/10/2002	CCQ2026D						8,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7
9	2120260082	NGUYỄN HỒNG LINH	26/09/2002	CCQ2026C						6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7
10	2120260013	TRẦN THỊ NGỌC LINH	22/04/2002	CCQ2026A						8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7
11	2118260135	LƯU VĂN LUÂN	02/02/2000	CCQ1826B							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7
12	2119260016	BÙI THỊ KIM LUYẾN	10/06/2001	CCQ1926A						8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7
13	2120260156	TRẦN VĂN MẠNH	21/10/2002	CCQ2026E						7,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7
14	2118260150	LÊ HOÀI NGHĨA	17/01/2000	CCQ1826B						6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7
15	2120260121	HÀ NHƯ NGỌC	31/10/2002	CCQ2026D						6,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7
16	2119260060	PHAN THỊ THẢO NGUYỄN	28/06/2001	CCQ1926B						6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7
17	2120250087	BÙI THỊ MỸ NGUYỆT	24/12/2002	CCQ2026C						8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7
18	2120260088	TRƯƠNG THỊ THANH NHẢ	08/06/2002	CCQ2026C						7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7
19	2120260125	LÊ NGỌC NỮ	15/05/2002	CCQ2026D						7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7
20	2120260162	NGUYỄN TẤN PHÁT	30/10/2000	CCQ2026E						5,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng : 002815

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

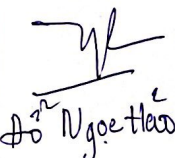
Môn học: **Thực tập tốt nghiệp (QT khách sạn) (226152) - Nhóm 02**

CBGD: **BỘ MÔN KHÁCH SẠN (260092)**

Số SV có mặt: 23.....

Số bài thi: 23.....

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.V
 Đỗ Ngọc Thảo		 Đỗ

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
21	2119170326	HỒ ANH PHONG	22/12/2001	CCQ1926H							✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
22	2119260265	TRẦN MINH QUANG	02/07/2001	CCQ1926G							✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
23	2120260200	NGUYỄN THỊ QUYÊN	04/03/2002	CCQ2026F							✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
24	2120260095	MAI THỊ NHƯ QUỲNH	10/04/2002	CCQ2026C						7,5	✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
25	2120260266	HUỲNH THỊ SƯƠNG	11/08/2002	CCQ2026H						7,0	✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
26	2120260165	ĐẶNG NGỌC TẤN THÀNH	10/10/2002	CCQ2026E						7,0	✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
27	2120260236	ÂN THỊ THU THẢO	10/12/2002	CCQ2026G						6,0	✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
28	2120260025	VÕ THỊ THẨM	11/07/2002	CCQ2026A						6,7	✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
29	2120260207	PHÒNG LÊ ANH THÚY	19/08/2002	CCQ2026F						5,0	✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
30	2120260100	HỒ THỊ THUY TRANG	10/11/2002	CCQ2026C						7,8	✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
31	2120260101	NGUYỄN HỮU TRANG	12/06/2002	CCQ2026C						8,5	✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
32	2119260316	VÕ TẤN VINH	21/07/2001	CCQ1926H							✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
33	2120260291	NGUYỄN HỒNG VY	28/02/2002	CCQ2026F						8,5	✓ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10